

Phụ lục III
KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
MÔN HỌC: TIẾNG ANH, LỚP 11
(Năm học 20..... - 20.....)

I. Kế hoạch dạy học
1. Phân phối chương trình

STT	Bài học		Tiết PPCT	Thời điểm	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học	Mã Năng lực số và Yêu cầu cần đạt
1	INTRODUCTION & REVIEW		1	Tuần 1	Máy tính, Tivi	Phòng học	
2	UNIT 1: A LONG AND HEALTHY LIFE	Getting started	2	Tuần 1	Máy tính, Tivi	Phòng học	1.1NC1a: Xác định được nhu cầu thông tin (về sức khỏe).
		Language	3	Tuần 1	Loa, Máy tính	Phòng học	5.3NC1a: Sử dụng công cụ số (app từ điển/phát âm) hỗ trợ học tập.
		Reading	4	Tuần 2	Máy chiếu	Phòng học	1.2NC1a: Đánh giá độ tin cậy của nguồn tin (về lời khuyên sức khỏe).
		Speaking	5	Tuần 2	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	2.1NC1b: Chọn phương tiện giao tiếp số phù hợp thảo luận nhóm.
		Listening	6	Tuần 2	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	1.3NC1a: Thao tác thông tin, dữ liệu để tổ chức, lưu trữ (ghi chú bài nghe).
		Writing	7	Tuần 3	Máy chiếu/ Máy tính, Tivi	Phòng học	3.1NC1a: Tạo và chỉnh sửa nội dung văn bản số.
		Communication and Culture/CLIL	8	Tuần 3	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	4.3NC1a: Tránh rủi ro sức khỏe thể chất/tinh thần khi dùng công nghệ (liên hệ bài học).
		Looking back & Project	9	Tuần 3	Máy tính/ Máy tính, Tivi	Phòng học	2.4NC1a: Đề xuất công cụ số để hợp tác nhóm. 3.1NC1b: Thể hiện bản thân qua sản phẩm số.
3	UNIT 2: THE GENERATION GAP	Getting started	10	Tuần 4	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	2.5NC1c: Áp dụng các khía cạnh đa dạng văn hóa và thể

							hệ (khi giao tiếp số).
		Language	11	Tuần 4	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	5.3NC1a: Sử dụng công nghệ để tra cứu ngữ pháp.
		Reading	12	Tuần 4	Máy chiếu/ Máy tính, Tivi	Phòng học	1.1NC1b: Áp dụng kỹ thuật tìm kiếm dữ liệu về khoảng cách thế hệ.
		Speaking	13	Tuần 5	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	2.5NC1b: Áp dụng chiến lược giao tiếp trong môi trường số (tôn trọng người lớn tuổi).
		Listening	14	Tuần 5	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	1.1NC1d: Tự đề xuất chiến lược tìm kiếm thông tin bổ sung.
		Writing	15	Tuần 5	Máy chiếu	Phòng học	3.3NC1a: Áp dụng quy định bản quyền khi trích dẫn ý kiến.
		Communication and Culture/CLIL	16	Tuần 6	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	2.2NC1b: Hướng dẫn người khác đóng vai trò trung gian chia sẻ thông tin.
		Looking back & Project	17	Tuần 6	Máy tính/Tv	Phòng học	5.3NC1b: Áp dụng xử lý nhận thức để giải quyết mâu thuẫn qua sản phẩm số.
4	REVIEW 1	Language	18	Tuần 6	Máy tính/Tv	Phòng học	5.4NC1a: Chứng minh NLS cần cải thiện (tự đánh giá).
		Skills (1)	19	Tuần 7	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	1.3NC1b: Triển khai việc tổ chức, sắp xếp dữ liệu ôn tập.
		Skills (2)	20	Tuần 7	Máy chiếu/Laptop	Phòng học	3.1NC1b: Chỉ ra cách thể hiện bản thân qua bài viết tổng hợp.
	MID-TERM TEST		21	Tuần 7	ĐỀ KIỂM TRA	Phòng học	4.2NC1a: Áp dụng được các cách thức khác nhau để bảo vệ dữ liệu cá nhân (trong quá trình làm bài thi/nộp bài nếu có online).
5	UNIT 3: CITIES OF THE FUTURE	Getting started	22	Tuần 8	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	6.1NC1a: Hiểu được cách AI/công nghệ ảnh hưởng đến cuộc sống (Smart City).

		Language	23	Tuần 8	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	5.2NC1b: Áp dụng các công cụ số và giải pháp công nghệ (được nhắc trong bài).
		Reading	24	Tuần 8	Máy chiếu/Laptop	Phòng học	1.2NC1b: Đánh giá tính xác thực của thông tin về công nghệ tương lai.
6	CORRECTION		25	Tuần 9	Bài kiểm tra, Đáp án	Phòng học	5.4NC1c: Đề xuất cơ hội phát triển bản thân từ kết quả thi.
		Speaking	26	Tuần 9	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	6.1NC1b: So sánh các hệ thống AI/công nghệ khác nhau.
		Listening	27	Tuần 9	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	6.2NC1a: Hiểu rõ ứng dụng thực tế của AI/Công nghệ qua bài nghe.
		Writing	28	Tuần 10	Máy chiếu/	Phòng học	3.1NC1a: Soạn thảo văn bản đề xuất giải pháp đô thị.
		Communication and Culture/CLIL	29	Tuần 10	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	4.4NC1a: Nhận thức tác động của công nghệ số đối với môi trường.
		Looking back & Project	30	Tuần 10	Máy chiếu/ Máy tính, Tivi	Phòng học	5.3NC1b: Sáng tạo công nghệ số để đổi mới quy trình (thiết kế thành phố). 2.4NC1a: Hợp tác thiết kế.
7	UNIT 4: ASEAN AND VIET NAM	Getting started	31	Tuần 11	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	1.1NC1a: Tìm kiếm dữ liệu về các nước ASEAN.
		Language	32	Tuần 11	Loa	Phòng học	5.3NC1a: Dùng công nghệ hỗ trợ học từ vựng.
		Reading	33	Tuần 11	Máy chiếu	Phòng học	1.2NC1b: Đánh giá, so sánh thông tin từ các nguồn quốc tế.
		Speaking	34	Tuần 12	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	2.5NC1a: Nhận thức chuẩn mực hành vi khi giao tiếp đa văn hóa.
		Listening	35	Tuần 12	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	1.1NC1c: Chỉ cho người khác cách truy cập dữ liệu về ASEAN.

		Writing	36	Tuần 12	Máy chiếu	Phòng học	3.1NC1a: Soạn thảo thư/bài viết giao lưu quốc tế.
		Communication and Culture/CLIL	37	Tuần 13	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	2.6NC1c: Sử dụng dữ liệu tạo ra để xây dựng hình ảnh công dân toàn cầu.
		Looking back & Project	38	Tuần 13	Máy tính/ Máy chiếu, Tivi	Phòng học	2.3NC1b: Sử dụng công nghệ số để tham gia xã hội (giao lưu thanh niên).
8	UNIT 5: GLOBAL WARMING	Getting started	39	Tuần 13	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	1.1NC1b: Tìm kiếm thông tin về biến đổi khí hậu.
		Language	40	Tuần 14	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	5.3NC1a: Sử dụng app học tập.
		Reading	41	Tuần 14	Máy chiếu	Phòng học	1.2NC1a: Phân tích độ tin cậy của tin tức môi trường.
		Speaking	42	Tuần 14	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	2.2NC1a: Chia sẻ thông tin môi trường qua công cụ phù hợp.
		Listening	43	Tuần 15	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	1.3NC1a: Lưu trữ thông tin bài nghe.
		Writing	44	Tuần 15	Máy chiếu	Phòng học	3.2NC1a: Tích hợp thông tin, tạo nội dung tuyên truyền.
		Communication and Culture/CLIL	45	Tuần 15	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	4.4NC1a: Trình bày cách dùng công nghệ để bảo vệ môi trường.
		Looking back & Project	46	Tuần 16	Máy tính	Phòng học	5.3NC1b: Sáng tạo sản phẩm truyền thông số (Poster/Video).
9	REVIEW 2	Language	47	Tuần 16	Máy tính	Phòng học	5.4NC1b: Minh họa cách hỗ trợ bạn bè học tập.
		Skills (1)	48	Tuần 16	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	1.3NC1b: Sắp xếp dữ liệu ôn tập.
		Skills (2)	49	Tuần 17	Máy chiếu	Phòng học	3.1NC1a: Tổng hợp kỹ năng tạo nội dung.
10	REVISION	Revision for end-of term test	50	Tuần 17	Đề cương	Phòng học	5.4NC1a: Tự đánh giá lỗ hổng kiến thức.
			51	Tuần 17	Đề cương	Phòng học	5.4NC1a: Tự đánh giá lỗ hổng kiến thức.
			52	Tuần 18	Đề cương	Phòng học	5.4NC1a: Tự đánh giá lỗ hổng kiến thức.

11	END-TERM TEST		53	Tuần 18	Đề thi	Phòng học	4.2NC1b: Tuân thủ quy tắc bảo mật dữ liệu thi cử.
12	Feedback and correction		54	Tuần 18	Bài thi	Phòng học	5.4NC1c: Đề xuất cơ hội phát triển bản thân học kỳ tới.
HỌC KÌ II							
13	UNIT 6: PRESERVING OUR HERITAGE	Getting started	55	Tuần 19	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	1.1NC1a: Tìm kiếm thông tin di sản văn hóa.
		Language	56	Tuần 19	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	5.3NC1a: Công cụ số hỗ trợ phát âm.
		Reading	57	Tuần 19	Máy chiếu	Phòng học	1.2NC1b: Đánh giá thông tin về bảo tồn di sản.
		Speaking	58	Tuần 20	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	2.3NC1a: Đề xuất dịch vụ số để tham gia bảo tồn di sản (bảo tàng ảo).
		Listening	59	Tuần 20	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	1.1NC1c: Truy cập dữ liệu âm nhạc/văn hóa dân gian.
		Writing	60	Tuần 20	Máy chiếu	Phòng học	3.1NC1a: Viết bài giới thiệu di sản (dạng số).
		Communication and Culture/CLIL	61	Tuần 21	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	2.6NC1a: Quản lý danh tính số khi quảng bá văn hóa.
		Looking back & Project	62	Tuần 21	Máy tính	Phòng học	3.3NC1a: Hiểu cách áp dụng bản quyền hình ảnh/âm thanh. 5.3NC1b: Sáng tạo nội dung số bảo tồn di sản.
14	UNIT 7: EDUCATION OPTIONS FOR SCHOOL-LEAVERS	Getting started	63	Tuần 21	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	5.2NC1a: Đánh giá nhu cầu cá nhân (chọn ngành/trường).
		Language	64	Tuần 22	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	5.3NC1a: Tra cứu thuật ngữ giáo dục.
		Reading	65	Tuần 22	Máy chiếu	Phòng học	1.1NC1b: Tìm kiếm dữ liệu về khóa học/đào tạo nghề.
		Speaking	66	Tuần 22	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	2.1NC1a: Tương tác tìm kiếm tư vấn trực tuyến.
		Listening	67	Tuần 23	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	1.2NC1a: Đánh giá độ tin cậy của thông tin tuyển sinh.

		Writing	68	Tuần 23	Máy chiếu	Phòng học	3.1NC1a: Soạn thảo đơn xin học/CV trực tuyến.
		Communication and Culture/CLIL	69	Tuần 23	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	5.2NC1c: Sử dụng các cách khác nhau để điều chỉnh môi trường học tập số.
		Looking back & Project	70	Tuần 24	Máy tính	Phòng học	2.4NC1a: Hợp tác nhóm tìm hiểu nghề nghiệp. 5.4NC1c: Đề xuất cơ hội phát triển bản thân.
15	REVIEW 3	Language	71	Tuần 24	Máy tính, Tivi, Loa	Phòng học	5.4NC1a: Xác định NLS cần cải thiện.
		Skills (1)	72	Tuần 24	Máy tính, Tivi, Loa	Phòng học	1.3NC1b: Sắp xếp dữ liệu ôn tập hiệu quả.
		Skills (2)	73	Tuần 25	Máy tính, Tivi, Loa	Phòng học	3.1NC1b: Thể hiện bản thân qua bài viết/nói tổng hợp.
16	MID-TERM TEST		74	Tuần 25	Đề kiểm tra	Phòng học	4.2NC1a: Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong kiểm tra đánh giá.
17	UNIT 8: BECOMING INDEPENDENT	Getting started	75	Tuần 25	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	5.2NC1a: Xác định nhu cầu và giải pháp công nghệ cho cuộc sống độc lập.
		Language	76	Tuần 26	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	5.3NC1a: Ứng dụng app quản lý thời gian/tài chính.
		Reading	77	Tuần 26	Máy chiếu	Phòng học	1.1NC1d: Tự đề xuất chiến lược tìm kiếm kỹ năng sống.
	CORRECTION		78	Tuần 26	Bài kiểm tra, Đáp án	Phòng học	5.4NC1c: Đề xuất cơ hội phát triển bản thân từ kết quả thi.
		Speaking	79	Tuần 27	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	2.5NC1b: Chiến lược giao tiếp văn minh trên mạng xã hội.
		Listening	80	Tuần 27	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	1.3NC1a: Tổ chức thông tin nghe được.
		Writing	81	Tuần 27	Máy chiếu	Phòng học	3.1NC1a: Tạo nội dung chia sẻ kinh nghiệm sống.
		Communication and Culture/CLIL	82	Tuần 28	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	4.2NC1a: Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư khi sống tự lập.
		Looking back & Project	83	Tuần 28	Máy tính/ Máy chiếu	Phòng học	5.3NC1b: Áp dụng xử lý nhận thức cá nhân để giải quyết vấn đề.

18	UNIT 9: SOCIAL ISSUES	Getting started	84	Tuần 28	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	4.3NC1b: Tránh rủi ro/đe dọa (cyberbullying) khi dùng công nghệ.
		Language	85	Tuần 29	Máy chiếu /Loa	Phòng học	5.3NC1a: Tra cứu từ vựng chủ đề xã hội.
		Reading	86	Tuần 29	Máy chiếu	Phòng học	1.2NC1b: Phân tích, đánh giá độ tin cậy của tin tức xã hội (Fake news).
		Speaking	87	Tuần 29	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	2.5NC1a: Nhận thức chuẩn mực hành vi trên mạng.
		Listening	88	Tuần 30	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	1.2NC1a: Đánh giá thông tin bài nghe.
		Writing	89	Tuần 30	Máy chiếu	Phòng học	3.1NC1a: Soạn thảo bài nghị luận xã hội số.
		Communication and Culture/CLIL	90	Tuần 30	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	2.6NC1b: Bảo vệ danh tính trực tuyến trước các vấn đề xã hội.
		Looking back & Project	91	Tuần 31	Máy tính	Phòng học	3.2NC1a: Tạo nội dung tuyên truyền chống tệ nạn xã hội. 2.4NC1a: Hợp tác số.
19	UNIT 10: THE ECOSYSTEM	Getting started	92	Tuần 31	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	1.1NC1a: Tìm kiếm dữ liệu về hệ sinh thái.
		Language	93	Tuần 31	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	5.3NC1a: Sử dụng công cụ số hỗ trợ.
		Reading	94	Tuần 32	Máy chiếu	Phòng học	1.1NC1b: Áp dụng kỹ thuật tìm kiếm chuyên sâu về sinh học.
		Speaking	95	Tuần 32	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	2.2NC1a: Chia sẻ thông tin bảo tồn thiên nhiên.
		Listening	96	Tuần 32	Loa	Phòng học	1.3NC1a: Lưu trữ dữ liệu về các loài.
		Writing	97	Tuần 33	Máy chiếu	Phòng học	3.1NC1a: Viết báo cáo/dự án về hệ sinh thái.
		Communication and Culture/CLIL	98	Tuần 33	Tivi/Máy chiếu	Phòng học	4.4NC1a: Nhận thức tác động của công nghệ đến môi trường tự nhiên.
		Looking back & Project	99	Tuần 33	Máy tính	Phòng học	5.3NC1b: Sáng tạo giải pháp bảo vệ hệ sinh thái.

							3.3NC1a: Bản quyền hình ảnh thiên nhiên.
20	REVIEW 4	Language	100	Tuần 34	Máy tính	Phòng học	5.4NC1a: Đánh giá sự tiến bộ NLS cuối năm.
		Skills (1)	101	Tuần 34	Loa/ Máy tính, Tivi	Phòng học	1.3NC1b: Tổng hợp dữ liệu kiến thức cả năm.
		Skills (2)	102	Tuần 34	Máy chiếu	Phòng học	3.1NC1b: Thể hiện năng lực qua sản phẩm cuối khóa.
21	REVISION	Revision for end-of term test	103	Tuần 35	Đề cương	Phòng học	5.4NC1b: Minh họa cách ôn tập cùng bạn bè qua mạng.
22	END-TERM TEST		104	Tuần 35	Đề thi	Phòng học	4.2NC1b: Bảo vệ dữ liệu cá nhân nghiêm ngặt.
23	Feedback and correction		105	Tuần 35	Bài thi	Phòng học	5.4NC1c: Đề xuất lộ trình phát triển bản thân tương lai.

II. Nhiệm vụ khác (nếu có): (Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

... ngày.... thángnăm 2026

TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN

NGUYỄN VĂN TIẾN

PHẠM THỊ HỒNG THẨM